

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 3407 /UBND-KGVX
V/v Thực hiện Công văn số 67-
CV/BCĐTN ngày 28/4/2016

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 5 năm 2016

Kính gửi:

- Ban Dân tộc;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 67-CV/BCĐTN ngày 28/4/2016 của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên về khảo sát thực hiện Đề án 755 và Thông báo số 33/TB-VPCP (sao chụp gửi kèm), Ủy ban Nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành, địa phương như sau:

1. Ban Dân tộc chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh (theo khoản 1, mục II, Công văn số 67-CV/BCĐTN ngày 28/4/2016).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Thông báo số 333/TB-VPCP ngày 20/5/2013 (theo khoản 2, mục II, Công văn số 67-CV/BCĐTN ngày 28/4/2016). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với Ban Dân tộc, chọn địa phương (huyện, xã) để Đoàn đến khảo sát; hướng dẫn và hỗ trợ địa phương xây dựng báo cáo theo đúng Đề cương.

Các báo cáo của Sở, ngành, địa phương gửi Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh trước ngày 22/5/2016.


3. Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp báo cáo của các đơn vị, tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Tây Nguyên trước ngày 25/5/2016; chuẩn bị nội dung và các điều kiện để Ủy ban Nhân dân tỉnh làm việc với Đoàn khảo sát sau khi có lịch cụ thể.

Nhận được Công văn này, các đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương thực hiện.

Nơi nhận: *HT*

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP;
 - + TH;
- Lưu VT, KGVX. H.20

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

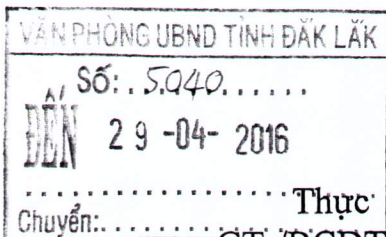
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO TÂY NGUYÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 4 năm 2016

Số 67- CV/BCĐTN

V/v khảo sát thực hiện Đề án 755
và Thông báo 333/TB-VPCP



Kính gửi: UBND các tỉnh Kon Tum, Gia Lai,
Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2016 (Chương trình số 01-CTr/BCĐTN ngày 01-3-2016); Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nguyên tổ chức Đoàn công tác do đồng chí H'Ngăm Niê K'dăm, Phó trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên làm Trưởng đoàn khảo sát, nắm tình hình tiến độ triển khai, thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20-5-2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 333/TB-VPCP ngày 21-8-2014; Công văn số 1095/BNN-KTHT ngày 17-02-2016 của Bộ NN&PTNT, như sau:

I. Thành phần:

- Đại diện lãnh đạo Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, làm Trưởng đoàn;
- Đại diện lãnh đạo Vụ Địa phương II (Ủy ban Dân tộc), phó trưởng đoàn;
- Đại diện lãnh đạo Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT), phó trưởng đoàn
- Đại diện lãnh đạo và chuyên viên Vụ Dân tộc-Tôn giáo, Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, làm thành viên;

(về chế độ đi lại, ăn nghỉ khi đi khảo sát thực hiện theo quy định hiện hành)

II. Nội dung (có đề cương báo cáo đính kèm):

1. Thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20-5-2013 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Đề án 755) về chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn, từ năm 2014 đến tháng 5-2016;

2. Thực hiện Thông báo 333/TB-VPCP ngày 21-8-2014 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Bắc tại Hội nghị về di cư tự do, ổn định dân cư ở các tỉnh khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên.

III. Thời gian và thành phần dự làm việc

1. Về thời gian: Dự kiến vào cuối tháng 5-2016. Mỗi tỉnh, Đoàn công tác làm việc với 1 xã (do huyện chọn), 1 huyện (do tỉnh chọn) và với UBND tỉnh (Chương trình chi tiết thông báo sau).

2. Thành phần tham dự làm việc.

Đại diện lãnh đạo UBND, các sở, ban ngành có liên quan ở mỗi cấp như: Dân tộc, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và các địa phương có triển khai đề án, dự án.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan chuẩn bị nội dung báo cáo, bố trí địa điểm làm việc và mời đại diện các ngành liên quan cùng dự; thông báo cho các huyện, xã chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn.

Báo cáo tổng hợp gửi về Ban Chỉ đạo Tây Nguyên trước ngày 25-5-2016 (thông qua vụ Dân tộc-Tôn giáo) để tổng hợp cả vùng, đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ thư điện tử: *dieumuu@gmail.com*. Chi tiết liên hệ theo số điện thoại: 0169.9261.969 hoặc 080.50676 (Điều Muru).

Rất mong sự phối hợp của các địa phương.

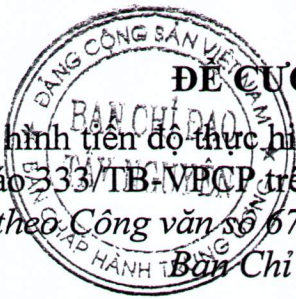
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Lãnh đạo Ủy Ban Dân tộc;
- Cục KTHT&PTNT (Bộ NN&PTNT);
- Vụ Địa phương II (UBDT);
- Ban dân tộc, Sở NN&PTNT các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng;
- Vụ DT-TG và Văn phòng Ban;
- Lưu: VP. BCĐTN.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



H' Ngăm Niê K'dăm



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình tiến độ thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg và Thông báo 333/TB-VPCP trên địa bàn tỉnh ...có đến tháng 5-2016 (Kèm theo Công văn số 67- CV/BCĐTN, ngày 28-4-2016 của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên)

I. Tình hình chung

1.1. Khái quát tình hình của địa phương có liên quan đến thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 333/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ, trong đó nêu về dân số, dân tộc, tôn giáo, tình hình đời sống sản xuất, tỷ lệ hộ nghèo (trong đó: số hộ, tỷ lệ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số,...%), số hộ thiếu lương thực, thiếu nước sinh hoạt do hạn hán; tình hình an ninh, chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và dân di cư tự do;

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, thực hiện của địa phương. Công tác điều tra, khảo sát, lập quy hoạch, kế hoạch và phê duyệt đề án, dự án.

II. Tình hình kết quả thực hiện

2.1. Thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20-5-2013 về chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn (sau đây gọi tắt là Đề án 755), từ năm 2014 đến tháng 5-2016. Cụ thể:

- Nhu cầu Đề án 755 đã phê duyệt: huyện/xã/thôn; số hộ/khâu được hưởng Đề án;

- Nhu cầu kinh phí Đề án (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vay ngân hàng Chính sách xã hội). Số kinh phí đã được ngân sách Trung ương bố trí và kết quả giải ngân (năm 2014-2015 và kế hoạch năm 2016) tương ứng với khối lượng đã thực hiện được; kinh phí từ ngân sách địa phương, nguồn vay ngân hàng Chính sách xã hội... (triệu đồng, % so với nhu cầu Đề án).

- Kết quả thực hiện (từ 2014 đến tháng 5-2016): đất ở (hộ/ha/triệu đồng); đất sản xuất (hộ/ha/triệu đồng); chuyển đổi ngành nghề (hộ/lao động/triệu đồng); hỗ trợ nước sinh hoạt: hộ/công trình (phân tán/tập trung/triệu đồng); duy tu bảo dưỡng công trình; các chính sách khác... Kết quả thực hiện đạt (%) khối lượng so với mục tiêu Đề án và kinh phí đã bố trí, giải ngân đạt (%) so với nhu cầu vốn Đề án.

- Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

(đính kèm phụ lục 01)

2.2. Thực hiện Thông báo 333/TB-VPCP ngày 21-8-2014 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Bắc tại Hội nghị về di cư tự do, ổn định dân cư ở các tỉnh khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên (sau đây gọi là Thông báo 333/TB-VPCP). Cụ thể:

- Tình hình dân di cư tự do (DCTD) trên địa bàn...:

+ Kết quả rà soát: số hộ, số khẩu DCTD chưa sắp xếp ổn định (đến tháng 5/2016)? Số hộ, số khẩu mới di cư đến sau khi có Thông báo 333/TB-VPCP; ngày 21-8-2014 của Văn phòng Chính phủ đến nay,...

+ Đặc biệt, rà soát thống kê tương đối đầy đủ số hộ, số khẩu chưa có chỗ ở ổn định đi làm thuê kiếm sống, không có đất ở, đất sản xuất? Số hộ, số khẩu sinh sống xen ghép tại các thôn, buôn cần bố trí đất ở, đất sản xuất?

+ Số hộ (DCTD) đã được cấp hộ tịch, hộ khẩu? Số hộ được cấp thẻ “KT3 đến”? Số hộ chưa có hộ khẩu và thẻ “KT3 đến”? Số hộ/khẩu bỏ đi khỏi địa phương (cụ thể ở xã, thôn, bản và điểm dự án nào; thời gian bỏ đi,...)?

+ Kết quả xử lý vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng? Số hộ di chuyển ra khỏi vùng xung yếu, rất xung yếu của rừng phòng hộ và rừng đặc dụng?

- Kế hoạch, giải pháp ổn định dân cư theo quy hoạch, bố trí đất ở, đất sản xuất theo quy định của Luật Đất đai và các chính sách hiện hành đối với các hộ đang sinh sống xen ghép tại các thôn, buôn;

- Thống kê các hộ đi làm thuê kiếm sống, chưa có chỗ ở ổn định; các hộ dân sống ở khu vực bìa rừng, rừng phòng hộ ít xung yếu, rừng phòng hộ nghèo kiệt (báo cáo Chính phủ cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất để quy hoạch, bố trí ổn định dân cư);

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung dự án bố trí ổn định dân cư, lựa chọn các dự án ưu tiên, phê duyệt dự án mới và lập kế hoạch đầu tư các dự án bố trí ổn định dân cư cấp bách trong năm 2016, định hướng đến năm 2020.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn để ổn định dân cư, phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả thực hiện các dự án quy hoạch bố trí, ổn định dân cư DCTD ở địa phương (số dự án: tập trung/xen ghép/tại chỗ, quy mô dự án: số hộ/khẩu, số vốn được duyệt; đã thực hiện: số dự án/quy mô/số vốn...); những giải pháp từ nay đến hết năm 2016, định hướng đến năm 2020;

(đính kèm phụ lục số: 2 đến 7)

III. Đánh giá, nhận xét chung:

3.1. Những ưu điểm, thuận lợi cơ bản...

3.2. Những hạn chế, tồn tại; khó khăn vướng mắc và nguyên nhân;

IV. Những kiến nghị của địa phương:

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
2. Với các Bộ, ban ngành Trung ương.
3. Với các địa phương nơi có dân đi .

Phụ lục 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 755/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN CÓ ĐẾN THÁNG 5-2016

(Kèm theo Báo cáo số/BC-....., ngày thángnăm2016 của.....)

STT	Địa phương (huyện, xã)	Hỗ trợ đất ở					Hỗ trợ đất Sản xuất									Hỗ trợ nước sinh hoạt					Duy tu Bảo dưỡng (Ctrinh)		Chuyển đổi nghề, khác									
		Về đất ở		Cơ cấu vốn (triệu đồng)			Kinh phí	Đất SX nông nghiệp			Đất SX nuôi trồng thủy sản			Đất Rừng SX			Kinh phí	Nước sinh hoạt phân tán		Nước sinh hoạt tập trung			Số CT	Kinh phí	Chuyển đổi nghề		Xuất khẩu lao động					
		Số hộ	DT (ha)	Kinh phí	NSTW	NSĐP		Số hộ	DT (ha)	Kinh phí	Số hộ	DT (ha)	Kinh phí	Số hộ	DT (ha)	Kinh phí		Số hộ	Kinh phí	Số CT	Số hộ	Kinh phí			Số hộ	Số CT	Số hộ	Kinh phí	Số hộ/người	Kinh phí	Số lao động	Kinh phí
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27				
	1																															
	2																															
	3																															
	4																															
	5																															
	6																															
	7																															
	8																															
	...																															
	...																															
	...																															
	Tổng																															

(Ghi chú: một số chỉ tiêu khác chưa thể hiện trong phụ lục trên đề nghị các địa phương bổ sung và lập thành biểu khác....)

